TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công

Ông Thạch Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 127/2022/TLST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp B, Phường 4, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp Đ, xã Ph, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-02-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H với anh Nguyễn Thành Ph quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2006, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Thạnh ngày 20/6/2006. Sau khi cưới chị về sống bên chồng, vợ chồng sống hạnh phúc năm 2017 thì vợ phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường hay uống rượu, cờ bạc mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh Ph không thay đổi nên vợ chồng

thường xuyên cự cải với nhau. Đến tháng 11/2021 vợ chồng sống ly thân và chị về nhà mẹ ruột sống và đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên con Nguyễn Ngọc Thu Th, sinh ngày 16/11/2007 hiện đang sống bên anh Ph. Sau khi ly hôn thì theo nguyện vọng nếu con muốn sống với anh Ph thì chị cũng đồng ý và tuỳ theo khả năng chị sẽ phụ lo cho con nhưng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 10-8-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Thành Ph trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của vợ anh là chị Nguyễn Thị H về quan hệ hôn nhân. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc về ở chung bên cha mẹ anh Ph. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do nguyên nhân vợ chồng sống ly thân là do trong lúc sống với nhau anh Ph có thường xuyên uống rượu và thường hay cờ bạc như vợ anh trình bày là đúng, anh thừa nhận có lỗi với vợ và anh mong được vợ tha thứ, anh hứa sẽ khắc phục, vì anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Nếu vợ anh cương quyết xin ly hôn thì do Toà án quyết định chứ anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên con Nguyễn Ngọc Thu Th, sinh ngày 16/11/2007 hiện đang sống chung với cha mẹ anh. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của con Nguyễn Ngọc Thu Th: Hiện nay cha mẹ con sống ly thân với nhau nên con ở chung với bà nội, nếu cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha vì con quen sống với bà nội từ nhỏ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph có địa chỉ ấp Đầu Giồng, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Thành Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy chứng nhận kết hôn đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Nguyễn Thị H cho rằng, hôn nhân giữa chị với anh Ph không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh Ph. Nguyên nhân do anh Ph không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường hay uống rượu, cờ bạc. Tại phiên hòa giải, anh Ph cũng thừa nhận bản thân cũng thường hay uống rượu, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau nhưng do anh còn thương vợ, thương con nên anh xin được đoàn tụ không muốn ly hôn. Thấy rằng, sau khi cưới vợ chồng chị H với anh Ph sống rất hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng chị H với anh Ph bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph thường hay uống rượu, cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm gia đình dẫn đến xúc phạm nhau, hai bên không còn tin tưởng nhau, không còn tiếng nói chung, gia đình không còn hạnh phúc. Từ đó, chị H về nhà mẹ ruột sống và đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh còn anh Ph cũng sống bên mẹ ruột anh Ph, sống ly thân mỗi người sống một nơi. Trong quá trình giải quyết, anh Ph cũng không đưa ra được phương hướng nào nhằm để hằn gắn tình cảm vợ chồng còn chị H thì luôn cương quyết xin được ly hôn với anh Ph do không chịu được cảnh chồng suốt ngày rượu chè, cờ bạc. Tòa án đã động viên và cho hai bên một thời gian để hàn gắn nhưng cho đến nay, chị H và anh Ph vẫn không thể hàn gắn được tình cảm cũng như tạo hạnh phúc cho nhau vẫn còn sống ly thân không quan tâm đến nhau. Thấy rằng, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ những cở sở trên, việc yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Ph.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Ph có 01 người con chung tên con Nguyễn Ngọc Thu Th, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2007 hiện đang sống chung với anh Ph. Tại phiên hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2020, chị H và anh Ph thống nhất nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nếu con. Tại bản khai ngày 10 tháng 8 năm 2022 con Nguyễn Ngọc Thu Th có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh Ph vì từ nhỏ đến lớn con đã quen sống chung cha mẹ anh Ph và đang được học hành. Thấy rằng, nguyện vọng của con Nguyễn Ngọc Thu Th là phù hợp với thực tế thích nghi với môi trường sống cũng như sinh hoạt hằng ngày. Do đó, Hội đồng xét xử cho anh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đồng thời chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con,

yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ph không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, vì lợi ích của con, anh Ph được quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị H và anh Ph trình bày không có. Trường hợp sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Căn cứ vào các Điều 33, 51, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thu Th, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2007. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ph không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, anh Ph được quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị H và anh Ph trình bày không có. Trường hợp sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

theo biên lai thu tiền số 0010287 ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long nên chị H không còn phải nộp.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm